

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA KINH
ĐẠI BỒ ĐỀ TRÀNG CHỦ TÔN MẬT ẤN TIÊU XÍ
MAN TRÀ LA NGHI QUỸ**

QUYỂN II

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc
THÂU BÀ CA LA (‘Subhakara Simha_Thiện Vô Úy) phụng chiếu
dịch.*

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavaṃ - Thế Tôn)

Tỳ Lô Giá Na Phật

Quán sát các Đại Chúng

Bảo Chấp Kim Cương Thủ

Mật Chủ Tát Đỏa rằng:

_ Có Pháp đồng Đại Nhật

Như Lai Trang Nghiêm Cụ

Đồng Pháp Giới Tiêu Xí

Bồ Tát Ma Ha Tát

Do đầy trang nghiêm thân

Ở bên trong sinh tử

Trải qua các lối nẻo

Trần Sát Như Lai Hội

Dùng Đại Bồ Đề này

Kế Đô (Ketu – cây phượng) mà kiến lập

Tiêu xí của Như Lai

Các Trời, Rồng, Dạ Xoa

Tám Bộ lễ từ xa

Nhận Giáo rồi phụng hành

Nay ông hãy lắng nghe!

Ta sẽ diễn nói cho

_ Bí Mật Chủ thỉnh xong

Khi ấy Bà Nga Noan

Liên trụ ở nơi Thân

Tam Muội Vô Hại Lực

Do trụ ở Định ấy

Nói Nhất Thiết Như Lai

Vô Năng Chướng Hạch Thân

Vô Đẳng Tam Lực Minh

Liên nói MINH PHI là:

25. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A Tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - ASAME TRISAME SAMAYE
- SVĀHĀ

Kim Cương Bí Mật Chủ!

Minh Phi hay thị hiện

Tất cả Như Lai Địa

Chẳng vượt ba Pháp Giới

Mãn Địa Ba La Mật

Mật Ấn, tay Định (tay trái) Tuệ (tay phải)

Liên Hợp (chấp tay Liên Hoa) dựng hai Không (ngón cái)

Trán, vai, tim, họng, đỉnh

Ấn năm, tụng Minh Phi.

Đây tức là Đại Ấn

Chính Giác Tam Muội Gia

Của chư Phật Cứu Thế

Ở Ấn này mà trụ

_ Tiếp Pháp Giới Sinh Ấn

Nên trụ ở chữ LA (ീ - RA)

Ấn Minh như trước nói

_ Tiếp Chuyển Pháp Luân Ấn

Đế tướng (Chân thành tướng) Chấp Kim Cương

Phong Luân, hạt giống Gió (ീ - HA)

Ấn Minh như Sơ Hội (Hội ban đầu)

Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát

Từ mọi Tam Muội này

Liên vào chữ Vô Sinh (ീ - A)

Trụ Tâm Đại Bồ Đề

Quán Thân như Tát Đỏa

Sắc, tướng Pha Lê biếc (màu thủy tinh xanh biếc)

Trụ ở Yết Ma Luân

Rộng khắp thành vòng lửa (Diễm Man)

Tụng Chân Ngôn bên dưới

Vuông, làm Mạn Trà La (Maṇḍala – Đàn)

Lấy hai khuỷu làm lượng

Khác đây, chẳng tốt lành

Kệ tìm đất như Kinh

Điểm Bạch Đàn làm dấu

Hương hoa phụng hiến khắp

Trước trì Biện Sự Minh

A Xà Lê truyền Pháp

Mới có thể ứng lấy

Tu Đa La năm màu (Chỉ ngũ sắc)
 Cúi lạy tất cả Phật
 Đại Tỳ Lô Giá Na
 Gần gũi, tự gia trì
 Bắt đầu từ phương Đông
 Cầm chỉ đối diện nhau (Đối trì Tu Đa La)
 Ngang rốn giảng trên không
 Dẫn chuyển theo bên phải
 Như vậy Nam rồi Tây
 Cuối cùng ở phương Bắc
 _ Thứ hai, An Lập Giới
 Cũng khởi từ phương đầu
 Nghĩ nhớ các Như Lai
 Di chuyển như trên nói
 Phương phải rồi phương sau
 Lại vòng ở Thắng phương (phương Bắc)
 _A Xà Lê hồi về
 Y ở Niết Li Để (Nṛti – phương La Sát, phương Tây Nam)
 Người Thọ Học đối trì
 Dẫn dần đến phương Nam
 Từ đây nhiều bên phải
 Chuyển y ở Phong phương (Vàyu – phương Tây Bắc)
 Đạo Sư đời Bản xứ
 Đến ngụ ở Hỏa phương (Agni_ Phương Đông Nam)
 Trì Chân Ngôn Hành Giả
 Lại tu Pháp như vậy
 Đệ tử ở Tây Nam
 Thầy ở Y Xá Ni (I’sani – phương Đông Bắc)
 Người Học lại nhiều quanh
 Chuyển y ở Hỏa phương (phương Đông Nam)
 Thầy đời khởi bản xứ
 Đến trụ ở Phong phương (phương Tây Bắc)
 Như vậy Bạc Chân ngôn
 Rộng làm Tướng bốn phương
 Dẫn dần vào trong ấy
 Chia làm ba vị trí
 Biểu thị ba Phần Vị
 Tướng đất rộng vòng khắp
 Lại ở mỗi một phần
 Sai biệt dùng làm ba
 Trong đấy phần Tối Sơ (ban đầu)
 Nơi hành Đạo tác Nghiệp
 Còn lại phần giữa, sau

Trú xứ của Thánh Thiên
Nên biết phân chia đều
Thành Tâm dùng ân trọng
Vận bày các Thánh Tôn
Kiến Đế A Xa Lê
Chính Thọ tạo mọi tướng
Đều đặn khéo phân biệt
Nội Tâm: Sen trắng diệu
Trong Tạng tạo **Nhất Thiết**
Bi Sinh Mạn Trà La
Mười sáu Ương Cự Lê (lượng bằng 16 ngón tay duỗi ra)
Hơn đây làm số lượng
Tám cánh thật tròn đầy
Râu nhụy đều tươi tốt
Trí Ấn của Kim Cương
Lộ khắp các mặt cánh
Từ trong đài hoa này
Hiện Đại Nhật Thắng Tôn
Màu vàng rờng rực rỡ
Đầu đội mào tóc kết
Cửu Thế Viên Mãn Quang
Ly Nhiệt trụ Tam Muội
Nhóm Bốn Trí bốn Hạnh
Trong tám Bí (8 Ấn bí mật) diễn nói
Trên Đại Nhật Như Lai
Các quyển thuộc Tam Muội
Từ phương Đông vẽ làm
Tất cả Biến Tri Ấn
Tam giác trên hoa sen
Màu sắc đều trắng tươi
Ánh lửa vây chung quanh
Trong sáng rộng vòng khắp
Ngọn sắc bén hương xuống
Phật ngồi dưới Đạo Thụ (cây Bồ đề)
Trì đây, giảng Bốn Ma
Nên hiện: Biện Tri Ấn
Hay đủ nhiều Công Đức
Sinh mọi Tam Muội Vương
Tiếp ở góc phía Bắc (Bắc duy)
Đạo Sư, các Phật Mẫu
Màu vàng rờng lóng lánh
Dùng lụa trắng làm áo
Chiếu khắp như mặt trời

Chính Thọ trụ Tam Muội
Phật Mẫu Hư Không Nhân
Chân Ngôn là:

26. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng phộc la lạc khát-xoa nãi. Nga nga năng sa ma duệ. Tát phộc đồ ỏn-nga đá tị sa la Tam bà duệ. Nhập phộc-la nan ma mục khư năng. Sa phộc-hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - GAGANA VARA LAKṢAṆE
- GAGANA SAMAYE - SARVATA UDGATA ABHISÀRA SAMAYE - JVALA
- NAMO AMOGHÀNÀM - SVÀHÀ

_ Định Tuệ (2 bàn tay) Quy Mệnh Chưởng
Phong (ngón trỏ) vịn gia trên Không (Ngón cái)
Hình ấy như Khế Già (Khaṅga - cây đao)
Đại Tuệ Đao Ấn này
Tất cả Phật đã nói
Hay cắt đứt các Kiến
Là Câu Sinh Thân Kiến
Chân Ngôn là:

27. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ma ha yết nga vĩ la nhạ. Đạt ma tán nại la-xả ca sa hạ nhạ. Tát ca dã nại-lệ sất-trí tra-duệ nặc ca. Đát tha nghiệt đa, a địa mục khát-để nễ-dực xả đa. Vĩ la nga đạt ma nễ-dực xả đa. Hồng ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - MAHÀ KHAṅGA VIRAJA
DHARMA SAMDAR'SAKA SAHAJA SATKÀJA DRṢṬI CCHEDAKA -
TATHÀGATA ADHIMUKTI NIRJATA _ VIRÀGA DHARMA NIRJATA - HÙM

_ Chắp hai tay giữa rỗng
Co Phong (ngón trỏ) quặp lấy Không (ngón cái)
Hình như đấng Thương Khư ('Saṅkha - vỏ ốc)
Đây, tên là Thắng Nguyệt
Cát Tường Pháp Loa Ấn
Chư Phật, Thầy của đời
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế
Đều nói Pháp vô Cấu (không dơ bẩn)
Đến Niết Bàn Tịch Tĩnh
Chân Ngôn là:

28. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ám ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - AM

_ Chắp hai tay duỗi tán
Giống như Kiện Tra (Ghaṃṭa - cái chuông) trước
Địa (ngón út) Không (ngón cái) đều giữ nhau
Khiến hợp đầu Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa)
Cát Tường Nguyệt Liên Hoa
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Toà Kim Cương Bất Hoại
Giác ngộ gọi là Phật

Bồ Đề cùng Phật Tử
Thấy đều từ đây sinh
Chân Ngôn là:

29. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - AḤ

_ Hai tay nắm quyền ngoài (Ngoại quyền)
Duỗi Hỏa (ngón giữa), Phong (ngón trỏ) như Câu (móc câu)
Địa (ngón út) Không (ngón cái) đều hợp cứng
Hình như Bạt Chiết La (Vajra – chày Kim Cương)
Kim Cương Đại Tuệ Ấn
Hay hoại Thành (cái Thành) Vô Trí
Đánh thức kẻ say ngủ
Trời, Người chẳng thể hoại
Chân Ngôn là:

30. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng”

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM - HŪM

_ Hai tay nắm quyền Trong (Nội quyền)
Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) đều hợp cứng
Co Phong (ngón trỏ) giữ nơi Hỏa (ngón giữa)
Hình tựa như Bảo Châu
Ấn này: Ấn Ma Ha (Đại Ấn)
Ấy là Như Lai Đỉnh
Vừa mới kết tác xong
Liên đồng với Thế Tôn
Chân Ngôn là:

31. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Hồng Hồng”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HŪM HŪM

_ Co tay Tuệ (tay phải) thành quyền
Đặt lóng Phong (ngón trỏ) Tam Tinh
Tên là: Hào Tướng Tạng
Phật thường mãn ước nguyện
Do mới kết Ấn này
Liên đồng Nhân Trung Thắng
Chân Ngôn là:

32. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. A hàm nha”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - AḤ HAM JAḤ

_ Tiếp, trụ Du Già Tọa
Định Tuệ (2 bàn tay) để ngay rốn
Giống tướng ôm bình bát
Đấy tên là Thích Ca
Mâu Ni Đại Bát Ấn
Chân Ngôn là:

33. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Bà”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - BHAḤ

_ Ấn trước duỗi tay Tuệ (Tay phải)

Hướng trên: Thí Vô Úy

Hay ban cho tất cả

Loại chúng sinh: “Vô Úy” (không sợ hãi)

Nếu kết Đại Ấn này

Là Đấng Thí Vô Úy

Chân Ngôn là:

**34. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tát phộc tha nhĩ ná nhĩ ná. Bội
dã, na xa ná. Sa-phộc hạ ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVATHĀ - JINA JINA -
BHAYA NĀ'SANA - SVĀHĀ

_ Định Tuệ (2 tay) lại như trước

Tuệ (tay phải) rũ xuống Thí Nguyện

Ấn DŨ NGUYỆN như vậy

Bậc Thế Y đã nói

Vừa mới kết Ấn này

Chư Phật mãn ước nguyện

Chân Ngôn là:

**35. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc la ná phộc nhật-la đát-ma
ca. Sa-phộc hạ ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VARADA VAJRA ATMAKA
- SVĀHĀ

_ Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi Phong Luân (ngón trỏ)

Làm hình Tỳ Câu Chi (Bhṛkṣi - nhãn mà y)

Trụ ở Tướng Đẳng Dẫn

Dùng Đại Ấn như vậy

Chư Phật, Đấng Cứu Thế

Khủng bố các điều Chướng

Tùy ý thành Tất Địa

Bởi vì kết Ấn đó

Chúng Ma quân đại ác

Với các điều Chướng khác

Chạy tan, không thể nghi

Đặt đầu Phong (ngón trỏ) Tam Tinh

Chân Ngôn là:

**36. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ma ha ma la phộc đễ. Nại xa
phộc lộ nạp-bà phệ, ma ha mỗi đát-lị dã. Tỳ-dữu nạp-nghiệt đễ. Sa-phộc hạ ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - MAHĀ BALĀ VATI DA'SA
BALĀ UDBHAVE - MAHĀ MAITRYĀ ABHYUDGATE - SVĀHĀ

_ Tuệ quyền (quyền phải) duỗi Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa)

Phong (ngón trỏ) Địa (ngón út) đề Không Luân (ngón cái)

Đây, tên Nhất Thiết Phật

Thế Y Bi Sinh Nhãn
Tưởng đặt ở Nhãn Giới
Bậc Trí thành mắt Phật
Chân Ngôn là (lúc Quán Đỉnh thì dùng mở mắt)

37. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng phộc la, lạc khát-xoa ninh. Ca lỗ ninh ma gia. Đát tha nghiệt đa chước khát-sô. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - GAGANA VARA LAKṢṆA KARUṆI MAYA - TATHĀGATA CAKṢU - SVĀHĀ

_ Định Tuệ (2 tay) nắm quyền Trong (Nội quyền)

Duỗi Phong (ngón trỏ) hợp đầu tròn

Thắng Nguyên Sách Ấn này

Hoại các loài tạo ác

Bậc Chân ngôn kết Ấn

Hay cột các Bất Thiện

Chân Ngôn là:

38. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Hê hê ma ha bá xa. Bát-la sa lao niết li-dã. Tát đỏa đà đổ. Vĩ mô ha ca. Đát tha nghiệt đa địa mục Khất-để nễ tá đa. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HE HE MAHĀ PĀ'SA PRASARA UDĀRYA SATVA DHĀTU VIMOHAKA - TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJATA - SVĀHĀ

_ Định Tuệ (2 tay) hợp thành quyền

Tuệ (tay phải) co Phong (ngón trỏ) như câu (móc câu)

Tên gọi là Câu Ấn

Chư Phật, Đấng Cứu Thế

Triệu Tập ở tất cả

Trụ ở mười Địa Vị

Bậc Bồ Đề Đại Tâm

Với chúng sinh ác tưởng

Tùy triệu đều phó tập

Chân Ngôn là:

39. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A tát phộc đát-la bát-la để ha đế. Đát tha nghiệt đảng cử xa. Mạo địa chiết li-gia phả li bố la ca. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - AḤ SARVATRĀ APRATIHAṬE - TATHĀGATA AÑKU'SA BODHICĀRYA PARIPŪRAKA - SVĀHĀ

_ Ấn trước duỗi Hỏa (ngón giữa) co

Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) như móc câu

Gọi là: Như Lai Tâm

Chân Ngôn là:

40. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Chỉ nhượng nộ nạp-bà phộc. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - JÑĀNA UDBHAVA - SVĀHĀ

_ Quyển trước thâu Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)

Duỗi Thủy (ngón vô danh) Như Lai Tề

_ Tức Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh) trước

Duỗi tán, Như Lai Yêu

Hai Ấn đều Trì Minh

Hai Chân Ngôn ấy là:

(Yêu hoặc Nội Phộc Quyển kèm 2 Thủy (ngón vô danh) duỗi hợp)

Như Lai Tề Chân Ngôn

41. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A một-lị đô nạp-bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AMṚTA UDBHAVA SVĀHĀ

Như Lai Yêu Chân Ngôn

42. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đát tha nghiệt đa tam bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - TATHĀGATA SAMBHAVA - SVĀHĀ

SVĀHĀ

_ Chắp hai tay giữa rỗng

Co Phong (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh) vào trong

Thủy (ngón vô danh) hợp Không (ngón cái) cũng vậy

Hợp Địa (ngón út) khiến hơi co

Đây, tên Như Lai Tạng

Chân Ngôn là:

43. “Năng mặc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ dã. Lam Lam, Lạc Lạc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ - RAṂ RAṂ _ RAḤ RAḤ - SVĀHĀ

SVĀHĀ

_ Ấn trước tán duỗi Thủy (ngón vô danh)

Tức tên Đại Kết Giới

Tiếp Vô Kham Nhẫn Ấn

Đại Dao Đại Hộ Giả

Liên dùng Ấn Tướng trước

Hỏa (ngón giữa) móc đầu co hợp

Duỗi Phong (ngón trỏ), còn giống trước

Chân Ngôn hai Ấn là:

_ Đại Kết Giới

44. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lệ lỗ bổ lị vĩ củ lị vĩ củ lệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - LELLUPURI VIKULE

VIKULE - SVĀHĀ

_ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Chân Ngôn là:

45. “Năng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đế Tệ. Tát phộc bội dã vĩ nghiệt đế tệ. Vĩ thấp-phộc mục khế tệ. Tát phộc tha. Hàm khiếm. La khát-xoa ma ha ma lệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa, bôn ni-dã niết tá đế. Hồng Hồng. Đát-la tra, đát-la tra. A vát la để ha đế. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ - SARVA BHAYA VIGATEHYAḤ - VI'SVA MUKHE BHYAḤ - SARVATHĀ - HAM KHAM RAKṢA MAHĀ BALE - SARVA TATHĀGTA PUṆYA NIRJATE - HŪM HŪM - TRATṬ TRATṬ - APRATIHAṬE SVĀHĀ

_ Tiếp Minh: Phổ Quang Ấn

Dựa trước, Không (ngón cái) vào Nguyệt (lòng bàn tay)

Mở Phong (ngón trỏ) như phóng quang

_ Chắp tay giữa trống không

Hai Phong (ngón trỏ) giữ cạnh Hỏa (ngón giữa)

Tên Như Lai Giáp Ấn

_ Tiếp Minh: Nhĩ Hã Phộc (Jihva – Như Lai Thiệt)

Dựa Như Lai Giáp trước

Không (ngón cái) đè móng hai Thủy (ngón vô danh)

Nhĩ Hã Phộc Xúc Ấn

Với Xúc Tập Chân Ngôn

_ Ngữ Môn, chắp tay rộng

Co Phong (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh) vịn nhau

Kèm hai Không (ngón cái) hơi co

Địa (ngón út) Hỏa (ngón giữa) khiến thành ngọn

Hoặc nói co Địa (ngón út) Thủy (Ngón vô danh)

Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) như ngọn núi

Mở hai Không (ngón cái) phụ đấy

Năm Ấn bốn Chân Ngôn

Mỗi một Chân Ngôn là:

_ Phổ Quang

46. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nhập-phộc la ma lý nễ. Đát tha nghiệt đa lật-chỉ. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - JVALA MALINI TATHĀGATA ARCI - SVĀHĀ

_ Như Lai Giáp:

47. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Bát-la chiến noa. Phộc nhật-la, nhập-phộc la dã. Vĩ tất-bố la Hồng ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - PRACAṆḌA VAJRA JVALĀYA VISPHURA HŪM

_ Như Lai Thiệt

48. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đát tha nghiệt đa nhĩ ha-phộc. Tát để-dã đạt ma, bát-la để sắt-xỉ đa. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - TATHĀGATA JIHVA SATYA DHARMA PRATIṢṬITA - SVĀHĀ

_ Như Lai Ngũ

49. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đát tha nghiệt đa, ma ha phộc khất đát-la. Vĩ thấp-phộc chỉ-nhạ năng ma hộ na dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - TATHĀGATA MAHĀ VAKTRA VI'SVA JÑĀNAM - MAHĀ UDAYA - SVĀHĀ

_ Tiếp Nha đồng Ngũ Môn

Phong (ngón trở) co lóng thứ ba

Vào chưởng khiến hợp nhau

_ Biện Thuyết đồng với Nha

Dời Phong Luân (ngón trở) hướng lên

Đặt trên lóng ba Hỏa (ngón giữa)

Chân Ngón hai Ấn là: (Như Lai Nha)

50. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đát tha nghiệt đa năng sát-tra-la sa la sa ngật-la. Tham bát-la bạc ca. Tát phộc đát tha nghiệt đa vĩ sái dã tham bà phộc. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - TATHĀGATA DAMṢṬRA RASA RASA AGRA SAMPRĀPAKA - SARVA TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVA - SVĀHĀ

_ Như Lai Biện Thuyết

51. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A nậu đễ-dã ná-bộ đa. Lộ phả phộc tam ma đá, bát-la phả-đa vĩ thân đà Sa-phộc la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - ACINTYA ADBHUTA RŪPA VĀK - SAMANTA PRĀPTA VI'SUDDHA SVĀRA - SVĀHĀ

_ Tiếp Minh: Phật Thập Lực

Chấp hai tay giữa rỗng

Co Địa (ngón út) Không (ngón cái) vào chưởng

Trong Nguyệt (lòng bàn tay) cùng hợp lóng

_ Niệm xứ đồng Thập Lực

Co cả hai Không (ngón cái) Phong (ngón trở)

Khiến lóng trên hợp nhau

_ Tiếp bày Khai Ngộ Ấn

Ấn trước, Không (ngón cái) trên Thuỷ (ngón vô danh)

Ngón khác kèm duỗi hợp

_ Phổ Hiền Như Ý Châu

Hủ hợp (chấp tay giữa rỗng) Phong (ngón trở) trên Hỏa (ngón giữa)

_ Từ Thị Ấn giống trước

Co Phong (ngón trở) dưới Hỏa luân (ngón giữa)

Chân Ngón năm Ấn là:

_ Như Lai Trì Thập Lực

52. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nại xa ma lãng già đạt la. Hồng Tham nhiệm. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - DA'SA BALAMGA DHARA - HŪM SAM JAM - SVĀHĀ

_ Như Lai Niệm Xứ

53. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa sa một-lị để. Tát đát-phộc hệ đá tộ nạp-nghiệt đa. Nga nga năng tam ma tam ma. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - TATHĀGATA SMṚTI
SATVA HITA ABHYUDGATA - GAGANA SAMA ASAMA - SVĀHĀ

_ Bình Đăng Khai Ngộ

54. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc đạt ma Tam ma đá bát-la bát-đa. Đát tha nghiệt đá nỗ nghiệt đa. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVA DHARMA
SAMANTA PRĀPTA - TATHĀGATA ANUGATA - SVĀHĀ

_ Phổ Hiền Như Ý Châu

55. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tam mãn đa nỗ nghiệt đa. Vĩ la nhạ đạt ma nễ nhạ đa ma ha ma ha. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SAMANTA VIRAJA
DHARMA NIRJATA - MAHĀ MAHĀ - SVĀHĀ

_ Từ Thị Bồ Tát

56. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A nhĩ đān nhạ đã. Tát phộc tát đát-phộc xả dạ nỗ nghiệt đa. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AJITAM JAYA - SARVA
SATVA Ā'SAYA ANUGATA - SVĀHĀ

_ Lại ở phương Nam kia

Cứu Thế Phật Bồ Tát

Đại Đức Thánh Tôn Ấn

Tên hiệu: Mãn Chúng Nguyên

Chân Đá Ma Ni Bảo

Trụ ở trên sen trắng

Trí Quyền (quyền phải) Phong (ngón trở) trụ my (Tam Tinh)

Hai Ấn Phổ Thông trước

Ba Chân Ngôn ấy là:

57. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc tha vĩ ma để. Vĩ chỉ la noa. Đạt ma đà đồ niết-dực nhạ đa. Tam tam ha. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVATHĀ VIMATI
VIKIRĀṆA - DHARMADHĀTU NIRJATA - SAM SAM HĀ - SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Chư Phật Tâm

58. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc một đà mạo địa Tát đát-phộc. Ngật-lị ná đã nại-lị phệ xả nễ. Năng mặc tát phộc vị nễ. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AM - SARVA BUDDHA
BODHISATVA HRDAYAM NYĀVE'SANI - NAMAḤ SARVA VIDE - SVĀHĀ

_ Hào Tướng

59. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc la ni phộc phộc bát-la ba-đa Hồng. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VARADE VARA PRĀPTA
HUM - SVĀHĀ

_ Tiếp, ở Thắng phương (phương Bắc) ấy
Liên Hoa Đại Tinh Tiến
Tự Tại Quán Thế Âm
Hào quang như trăng trong
Thương Khư ('Sañkha – vỏ ốc màu lông lánh) Hoa Quân Na (loại hoa có màu trắng tươi)

Ngồi sen trắng, mỉm cười
Tức hiện Vô Lượng Thọ (Amitayus)
Bên phải: Đại Danh Xưng
Thánh Giả Đa La Tôn (Tàra Nàtha)

Màu xanh trắng xen lẫn
Trạng người nữ trung niên
Chấp tay cầm sen xanh
Hào quang tròn soi khắp
Sáng rực như vàng ròng
Áo trắng tươi, mỉm cười

_ Tiếp Tả (bên trái) Tỳ Câu Chi (Bhṛkuti)

Tay rũ lần Tràng Hạt
Ba mắt, tóc đỉnh kết
Thân hình như lụa trắng
Màu hào quang không chủ
Vàng, đỏ, trắng cùng vào

_ Tiếp Đắc Đại Thế Chí

Mặc áo màu Thương Khư (màu trắng ónh ánh)

Tay hoa sen Đại Bi

Tốt tươi chưa hé nở

Hào quang tròn vây quanh

_ Minh Phi trụ bên cạnh

Hiệu: Trì Danh Xưng Giả

Tất cả Diệu Anh Lạc

Trang nghiêm thân sắc vàng

Cầm cành hoa tươi đẹp

Tả (tay trái) cầm Bát Dận Ngô (loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)

_ Tiếp cận Thánh Đa La

Nên Quán Bạch Xứ Tôn (Paṇḍara vāsini)

Mão tóc, áo thuần trắng

Tay hoa Bát Đàm Ma (Padma – Hoa sen hồng)

_ Ở trước Thánh Giả, làm

Đại Lực Trì Minh Vương

Màu như ánh nắng sớm

Dùng sen trắng nghiêm thân

Hác dịch thành tóc lửa
 Gâm giận lộ răng nanh
 Hiện móng vuốt Thú vương
 Hạ dã ngật li phộc (Hàyagriva – Mã Đầu)
 Nghi quỹ của Thân Tướng
 _ Quyển thuộc Đại Tinh Tiến
 Tiếp nên bày Tám Mật
 Mười ngón mở ngửa ra
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự kèm nhau
 Đa La (Tàrà) Nội Xoa Quyền
 Phong (ngón trỏ) như Kim, Không (ngón cái) phụ
 Tỳ Câu Chi (Bhṛkūṭi) Phong (ngón trỏ) giao
 Đại Thế (Mahà Sthamapràpta) hợp Thiên Trí (2 bàn tay)
 Giống như sen chưa nở
 Bạch Xứ (Paṇḍara vàsini) đồng Ấn trước
 Dời Không (ngón cái) Thủy (ngón vô danh) vào Nguyệt (lòng bàn tay)
 Mã Đầu (Hàyagriva) tức Ấn trước
 Co Phong (ngón trỏ) dưới Không Luân (ngón cái)
 Cách nhau như hạt thóc
 Xưng là: Sa ma tha (Samatha)
 Nâng lên, co Phong Luân (ngón trỏ)
 Địa Tạng (Kṣitigarbha) đồng Mã Đầu
 Duỗi Thủy (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ) dư Quyền (3 ngón còn lại nắm quyền)

Mỗi một Chân Ngôn là:

_ Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ

60. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tát phộc đát tha nghiệt đa phộc lộ chỉ đa. Yết lỗ ninh ma dã. La La La Hồng nhạ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - SARVA TATHÀGATA AVALOKITA KARUṆA MAYA - RA RA RA _ HÙM JAḤ - SVÀHÀ

_ Đa La Tôn

61. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đa lệ, đa lệ ni. Ca lỗ noa nạp bà phệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - TÀRE TÀRIṆI KARUṆA UDBHAVE - SVÀHÀ

_ Tỳ Câu Chi

62. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tát phộc bà dã đát-la tán nễ. Hồng sa-phả Tra dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - SARVA BHAYA TRÀSANI HÙM SPHATYA - SVÀHÀ

_ Đắc Đại Thế

63. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tam tham hạ. Tát-tha ma bát-la phả-đa. Nhiêm nhiêm sa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - SAṀ SAṀ HĀ - STHAMA
PRĀPTA - JAṀ JAṀ SAḤ - SVĀHĀ

_ Gia Thâu Đa La (Ya'sodhāra)

**64. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Diệm, dã thú đà la dã. Sa-phộc
hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - YAṀ - YA'SODHARĀYA -
SVĀHĀ

_ Bạch Xứ Tôn

**65. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đát tha nghiệt đa vĩ sái dã. Tam
bà phê. Bát ná-ma ma lý. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - TATHĀGATA VIṢAYA
SAMBHAVE PADMA MĀLINI - SVĀHĀ

_ Ha Gia Yết Lợi Bà

**66. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hồng Khư năng dã bạn nhạ, sa-
phả tra dã. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HŪM KHADAYA BHAṀJA
SPHAṀYA - SVĀHĀ

_ Địa Tạng

**67. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hạ Hạ Hạ Tố đát nỗ. Sa-phộc
hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HA HA HA - SUTANU -
SVĀHĀ

_ Đã nói Giới Vực đầu

Phương vị các Tôn xong

Đại Tâm Ma Ha Tát

Nên đến Viện thứ ba

Trong phương Nhân Đà La (Indra – phương Đông)

Trước an Diệm Cát Tường (Maṃju'srì)

Thân tướng màu vàng nghệ (uất kim)

Đỉnh Mào tóc năm Phật

Giống như hình Đồng tử

Tả (tay trái) cầm hoa sen xanh

Trên có Kim Cương Ấn

Ngồi sen trắng, mỉm cười

Diệu tướng, hào quang tròn

Tỏa sáng đầy khắp cả

_ Hữu (bên phải) Quang Vãng Đồng Tử (Jalinì prabha)

Mọi loại anh lạc đẹp

Cầm lưới ngồi sen báu

Mà quán Con Trưởng Phật

_ Tả (bên trái) Vô Cấu Quang Tôn (Vimala prabha)

Trái phải năm Sứ Giả

Ấy là Kế Thiết Ni (Ke'sinì)

Ưu Bà Kế Thiết Ni (UpaKe'sini)
 Chất Đa La (Citrà) Địa Tuệ (Vasu mati)
 Thỉnh triệu (Akarsani), năm Sứ Giả
 Năm loại Phụng Giáo Giả
 Thị Vệ Vô Thắng Trí
 Văn Thù, tay Định Tuệ (2 bàn tay)
 Hợp Hỏa (ngón giữa) để trên Thủy (ngón vô danh)
 Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) như chữ Phộc (VA)
 Hợp khít tựa sen xanh
 Quang võng, Định (tay trái) nắm quyền
 Co Phong (ngón trỏ) như thế móc
 Vô Cấu đồng Ấn trước
 Kèm năm Luân (5 ngón tay) hơi co
 Kế Thiết Ni, Đạo Ấn
 Tuệ Quyền (quyền phải) dựng Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)
 Ưu Bà Thiết ni, Kích (Kích ấn)
 Quyền trước duỗi thẳng Hỏa (ngón giữa)
 Chất Đa như cầm Trượng (cây gậy)
 Địa Tuệ Tràng tay Định (tay trái)
 Thành Quyền duỗi Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)
 Thỉnh Triệu Đồng Tử Ấn
 Tuệ Quyền (quyền phải) Phong (ngón trỏ) như câu (móc câu)
 Ba Tôn, năm Sứ Giả
 Chân Ngôn nhóm Thỉnh Triệu
 _ Văn Thù

**68. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ củ ma la ca. Vĩ mục khất-
 để bát tha địa-thể đa. Sa-ma la, sa-ma la. Bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - HE HE KUMÀRA VIMUKTI
 PATHA STHITA - SMARA SMARA - PRATIÑĀM - SVÀHÀ

_ Quang Võng

**69. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ củ ma la mang dã nghịet-
 đa. Sa-phộc bà phộc tất-thể đa. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - HE HE KUMÀRA
 MÀYÀGATA SVÀBHÀVA STHITA - SVÀHÀ

_ Vô Cấu Quang

**70. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ củ ma la. Vĩ tức đất-la nga để
 củ ma la. Ma nõ sa-ma la. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - HE KUMÀRA VICITRA
 GATI KUMÀRA MANUSMARA - SVÀHÀ

_ Kế Thiết Ni

**71. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ hệ củ ma lị kế. Na dã chỉ nễ-
dã nan sa-ma la. Bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HE HE KUMĀRIKE
DAYĀJÑĀNAM SMARA PRATIÑĀM - SVĀHĀ

_ Ưu Bà Thiết Ni

**72. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tần ná dã chỉ nễ-dã nan. Hệ củ
mang lị kế. Sa-phộc hạ ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - BHINDHĀYA AJÑĀNAM -
HE KUMĀRIKE - SVĀHĀ

_ Chất Đa

“Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nhĩ lị. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - MILI - SVĀHĀ

_ Tài Tuệ

73. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ lị. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HILI - SVĀHĀ

_ Địa Tuệ Tràng

**74. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ sa-ma la nhạ năng kế đồ. Sa-
phộc hạ ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HE SMARA JÑĀNA KETU -
SVĀHĀ

_ Triệu Thỉnh Đồng Tử

**75. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A yết la-sái dã. Tát noan củ lỗ A
nhiên. Củ ma la tả. Sa-phộc hạ ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AKARṢĀYA SARVA KURU
AJÑĀM KUMĀRASYA - SVĀHĀ

_ Hành giả ở phương phải

Trước làm Đại Danh Xưng

Trừ Cái Chướng Bồ Tát (Sarva Nirvaraṇa viṣkaṃbhi)

Cầm giữ báu Như Ý

_ Bỏ ở hai phần vị

Nên đặt Tám Bồ Tát

Ấy là Trừ Nghi Quái (Bhanda pàla conama)

Vô Úy (Abhayaṃ dàda) Trừ Ác Thú (Apayaṃ Jaha)

Cứu Hộ (Karunaṃreḍita) Đại Bi Sinh (Maitra Abhyudgate)

Bi niệm, Trừ Nhiệt não (Sarva dàha pra'samita)

Bất Tư Nghị Tuệ Đẳng

_ Trừ Cái, hợp Định Tuệ (chấp hai tay lại)

Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Không (ngón cái) vào chướng (lòng bàn
tay)

_ Trừ Nghi, Định Tuệ Quyên

Duỗi Hỏa (ngón giữa) co lỏng ba

Tỳ Bát Thí, Vô Úy

Tức tên Vô Úy Ấn

_ Nâng Tuệ (tay phải) duỗi năm Luân (5 ngón tay)
 Là Trừ Ác Thú Ấn
 _ Ấn trước đờ ở Tim
 Tức tên Cứu Hộ Tuệ
 _ Tay Trí (tay phải) dạng cầm hoa
 Đây tức Đại Từ Sinh
 _ Tuệ (tay phải) co Hỏa (ngón giữa) đờ Tim
 Đây tên Bi Niệm Giả
 _ Trừ Nhiệt Não, tay Tuệ (tay phải)
 Dưới tác Thí Nguyệt Ấn
 _ Bất Tư Nghị Tuệ Ấn
 Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) giữ nhau
 Dạng Chân Đà Ma Ni (Cintamani – Ngọc Như Ý)
 Tiếp tập chín Chân Ngôn
 _ Trừ Cái

**76. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A tát đát-phộc hệ đa vĩ-dữu ổn
 nguyệt đa. Đát-lam đát-lam Lam Lam. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AḤ - SATVA HĪTA
 ABHYUDGATE - TRAM TRAM - RAM RAM - SVĀHĀ

_ Trừ Nghi Quái

**77. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Vĩ ma để chế nặc ca. Sa-phộc
 hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VIMATI CCHEDAKA -
 SVĀHĀ

_ Thí Vô Úy

78. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A bộ diên ná ná. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - ABHAYAMDĀDA - SVĀHĀ

_ Trừ Ác Thú

**79. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A bệ đạt la ninh. Tát đát-phộc
 đà đôn. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - ABHYUDHARAṆI
 SATVADHĀTU - SVĀHĀ

_ Cứu Hộ Tuệ

**80. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ ma hạ ma hạ sa-ma la bát-la
 để nhiên. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HE MAHĀ MAHĀ SMARA
 PRATIÑAM - SVĀHĀ

_ Từ Sinh

**81. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Sa-phộc tái cấu ổn-nguyệt đa. Sa-
 phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SVACITTA UDGATE -
 SVĀHĀ

_ Bi Niệm

82. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ca lỗ ninh một-lê ni đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - KARUṆA MREḌITA - SVÀHÀ

_ Trừ Nhiệt

83. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ phộc la ná phộc la. Bát-la ba-đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HE VARADA VARAPRĀPTA - SVÀHÀ

- Hành giả ở Thăng phương (phương Bắc)

Địa Tạng Ma Ha Tát

Đất nhiều báu xen lẫn

Bốn báu làm hoa sen

Khéo nghiêm lệ Thai lửa (Diễm Thai)

Thánh Giả ở trong đó

Cùng vô lượng Bồ Tát

Bảo Chưởng (Ratna pàṇi) và Bảo Thủ (Ratna Karaḥ)

Trì Địa (Dhirini dharah) Bảo Ấn Thủ (Ratnamudra pàṇi)

Với phát Kiên Cố Ý (Dṛdha dhya'saya)

Ấn đầu, Trí Định Quyền (hai tay nắm quyền)

Mở thẳng hai Hỏa Luân (2 ngón giữa)

_ Bảo Xứ, Tuệ thành quyền (Quyền phải)

Duỗi bung tán ba Luân (ngón út, vô danh, giữa)

_ Bảo Thủ, dùng quyền Trước

Thu ngón khác, duỗi Thủy (ngón vô danh)

_ Định Tuệ (2 tay) cùng hợp lưng

Không (ngón cái) Địa (ngón út) trợ giữ nhau

Đấy là Trì Địa Ấn

_ Dùng Ngũ Cổ Kích Trước

Tức tên Bảo Ấn Thủ

_ Như Kim Cương Kích Trước

Đấy tên Ấn thứ sáu

Mỗi một chân Ngôn là:

_ Địa Tạng

85. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hạ Hạ Hạ vĩ ma-sa duệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HA HA HA _ VISMAYE - SVÀHÀ

_ Bảo Xứ

86. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ ma hạ ma hạ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HE MAHÀ MĀHĀ - SVÀHÀ

_ Bảo Chưởng

87. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. La đất-nộ ỏn bà-phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RATNA UDBHAVA - SVĀHĀ

_ Trì Địa

88. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đà la ni. Đà la. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - DHARAṆI DHARA - SVĀHĀ

_ Bảo Ấn Thủ

89. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. La đất-ná nễ la-nhĩ đa. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RATNA NIRJATA - SVĀHĀ

_ Kiên Cố

90. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc nhật-la tam bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VAJRA SAMBHAVĀ - SVĀHĀ

_ Lại đến ở Long phương (phương Tây)

Đế quán Hư Không Tạng (ĀKa'sa garbha)

Cần Dững mặc áo trắng

Cầm đao sinh ánh lửa

Nơi Chính Giác sinh con

Cùng với các quyến thuộc

Vô Cấu (Gagana Amala) Hư Không Tuệ (Gagana Mati)

Thanh Tĩnh Tuệ (Vi'suddha Mati) Hành Tuệ (Cārya Mati)

An Tuệ (Mojñagaḥ) xuất hiện Trí

Ấn Liên Hoa cầm chày

Sau, Ba Ấn phổ thông

Như vậy các Bồ Tát

Trái phải nên an bày

Ấn đầu, hợp Phước Trí (chắp hai tay lại)

Phong (ngón trỏ) ở lóng trên Hỏa (ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)

_ Ấn tiếp, Phong (ngón trỏ) đè Không (ngón cái)

Hợp Định Tuệ (2 bàn tay) bằng nhau

_ Tiếp ba, Hư Không Tuệ

Ấn dùng Chuyển Pháp Luân

_ Tiếp bốn, dùng Thương Khư ('Sañkha – Loa Ấn)

_ Hành Tuệ hợp hai Vũ (hai bàn tay)

Ngửa sáu ngón như sen (2 vô danh, 2 giữa, 2 trỏ)

_ An Tuệ đồng Văn Thù

Tám Ấn với Chân Ngôn

Thứ tự mà xưng tụng

Mỗi một Chân Ngôn là:

_ Hư Không Tạng

91. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A ca xá tam mãn đa nỗ nghiệt đa. Vĩ tức đất-lam phộc la đạt la. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - ÀKA'SA SAMANTA ANUGATE VICITRÀM VARA DHARA - SVÀHÀ

_ Vô Cấu

92. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nga nga năng nan đa ngu tả la. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - GAGANA ANANTA GOCARA - SVÀHÀ

_ Hư Không Tuệ

93. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tác ngật-la phộc li-để. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - CAKRA VARTTI - SVÀHÀ

_ Thanh Tịnh Tuệ

94. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đạt ma Tam bà phộc. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - DHARMA SAMBHAVA - SVÀHÀ

_ Hành Tuệ

95. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Bát đàm-ma la dã. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - PADMA ALAYA - SVÀHÀ

_ An Trụ Tuệ

96. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nhạ nỗ ỏn-bà phộc. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - JÑÀNA UDBHAVA - SVÀHÀ

_ Xuất Hiện Trí

97. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc nhật-la Tất-thể la một đệ. Bớ la-phộc phộc đất-ma mãn đất-la. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - VAJRA STHIRA BUDDHEḤ - PURVÀTMA MANTRA SARA - SVÀHÀ

_ Liên Hoa

98. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Câu phộc lệ dã. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - KUVALEYA - SVÀHÀ

_ Cấp Xử (cầm chày)

99. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc nhật-la ca la. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - VAJRA KARA - SVÀHÀ

_ Tiếp bên phải Đài Hoa

Phương trái của Đại Nhật

Năng Mãn Nhất Thiết Nguyên

Trì Kim Cương Tuệ Giả

Màu hoa Bát Dựng Ngộ (màu vàng nhạt)

Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)
 Đầu đội mào trên bảo
 Anh lạc trang nghiêm thân
 Xen lẫn cùng tô điểm
 Số rộng nhiều vô lượng
 Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra - chày Kim Cương)
 Chung quanh tỏa ánh lửa
 _ Bên phải Kim Cương Tạng (Vajra Garbha)
 Bộ Mẫu Mang Mãng Kê (MaMaKi)
 Cũng cầm chày Kiên Tuệ
 Dùng Anh lạc nghiêm thân
 _ Bên trái (Mamaki) Kim Cương Châm (Vajra Suci)
 Chúng Sứ Giả vây quanh
 Mím cười cùng chiêm ngưỡng
 _ Tiếp phải, Thương Yết La ('Sankara)
 Cầm cái khóa Kim Cương
 Cùng các Sứ Tự Bộ
 Thân tướng màu vàng lợt
 Chày Trí làm Tiêu Xí (vật biểu tượng)
 _ Tiếp ở dưới Mãn Nguyên
 Phần Nộ Giáng Tam Thế (Krodha Trailokya Vijaya)
 Hiệu là Nguyệt Yểm Tôn
 Ba mắt lộ nanh bén
 Màu mây mưa mùa hạ
 Báu Kim Cương, Anh lạc
 Tiếng cười A Tra Tra
 Nhiếp hộ mọi chúng sinh
 Vô lượng chúng vây quanh
 Cho đến trăm ngàn tay
 Cầm nắm mọi khí giới
 Nhóm Phần Nộ như vậy
 Điều trụ trong Hoa Sen
 Phương Nam Hội Mãn Nguyên
 Năm Đại Trì Minh Vương
 _ Ấn đầu Nội Xoa Quyền
 Dựng Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) như Câu
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự kèm nhau
 Bộ Mẫu, Địa (ngón út) Không (ngón cái) nhập (ở bên trong)
 Còn lại đều giống trước
 Ngoại phộc (cài buộc bên ngoài) dựng Phong Luân (ngón trỏ)
 Kim Cương Châm Mật Khế
 Tỏa Khế, tay Thiên Trí (2 bàn tay)
 Móc ngược hướng Thân buộc

Duỗi Định Trí (ngón cái trái) để trên
Nguyệt Yểm: Không (ngón cái) phụ Phong (ngón trỏ)
Kèm duỗi chằng dính nhau
Mỗi một Chân Ngôn là:

Kim Cương Thủ Bồ Tát là Thượng Thủ của Kim Cương Bộ

**100. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Phộc. Phộc nhật-la bá ni.
Chiến noa ma hạ lộ sái noa. Hồng. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - VAḤ - VAJRAPĀṆI CAṆḌA
MAHĀ ROṢAṆA - HŪM - SVĀHĀ

101. Mang Mãng Kê

**“Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Đát-lật Tra, đát-lật Tra. Nhạ
diễn đề. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - TRĪṬA TRĪṬA JAYATI -
SVĀHĀ

_ Kim Cương Châm

**102. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Tát phộc đạt ma nễ lật-
phệ đạt nễ. Phộc nhật-la Tố nhĩ, phộc la nê. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - SARVA DHARMA
NIRVEDHANI - VAJRA SUCI VARADE - SVĀHĀ

_ Kim Cương Tỏa

**103. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng, mãn đà, mãn đà dã.
Mộ tra mộ tra dã phộc nhật-lỗ nạp-bà phệ. Tát phộc đát-la bát-la đề hạ đa. Sa-
phộc hạ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HŪM - BANDHA BANDHĀYA
- MOṬA MOṬĀYA - VAJRA UDBHAVE - SARVATRĀ APRATIHATE -
SVĀHĀ

_ Nguyệt Yểm

**104. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hiệt-li, Hồng, phả tra. Sa-
phộc hạ”**

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HRĪM HŪM PHAṬ - SVĀHĀ

_ Tiếp ở phương Tây kia

Dưới Đại Nhật Như Lai

Vô lượng Trì Kim Cương

Sắc hình đều khác biệt

Ấy là các Phụng Giáo

Tay Thiên Trí (2 bàn tay) nắm Quyển

Hai Phong (ngón trỏ) co lóng trên

Kim Cương Quyển như tên

Đặt Tim, tập Minh Cú

_ Trì Địa, tay Định Tuệ (2 bàn tay)

Cài ngược đều dính nhau

Địa (ngón út) Không (ngón cái) để lên nhau

_ Nhất Thiết Kim Cương Trì
 Giống Khế Trì Địa trước
 Tất cả vị Phụng Giáo
 Phước Trí Quyền như trên
 Các Kim Cương như trên
 Sắc hình đều khác biệt
 Tỏa hào quang tròn khắp
 Ở dưới Chân Ngôn Chủ
 Y phương Niết Ly Để (Nṛti – phương Nam)
 Bất Động Như Lai Sứ
 Tuệ (tay phải) Dao, Định (tay trái) sợi dây
 Đỉnh tóc rũ vai trái
 Nheo một mắt quán sát
 Thân uy nộ rực lửa
 Trụ ở bàn đá báu
 Vần trán dợn như sóng
 Thân Đồng Tử khỏe mạnh
 Bạc Cự Tuệ như vậy
 Trì Ấn bày Chủng tử (Bija)
 Mười chín phộc thành Thân
 Tất cả Trời, Tô Lạc (Asura)
 Không dám nhìn thẳng vào
 _ Phong phương (phương Tây Bắc) Phần Nộ Tôn
 Ấy là Thắng Tam Thế
 Lửa uy mãnh vây quanh
 Mão báu, cầm Kim Cương
 Chủng tử, chuyển Trăm tám (108)
 Mà thành Thân Phần Nộ
 Chẳng tiếc bỏ Thân Mệnh
 Chuyên cầu thỉnh, thọ Giáo
 Bất Động Ấn như trên
 Tam Thế Thắng giống trên
 Kim Cương Tuệ Nguyệt Yểm
 Chân Ngôn Chủ, Quyển Thuộc
 Bảy Đại Kim Cương Sứ
 Mỗi một Chân Ngôn là:
 _ Phụng Giáo

105. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A vĩ sa-ma dã ninh duệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - AVISAMAYA NIYE - SVĀHĀ

_ Kim Cương Quyền

106. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Tát-phả Tra, dã. Phộc nhật-la Tam bà phệ. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - SPHAṬĀYA VAJRA SAMBHAVE - SVĀHĀ

_ Trì Địa

107. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Đát la ni đà la. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - DHARAṆI DHĀRA - SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Trì Kim Cương

108. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng Hồng Hồng, phả Tra, phả Tra. Nhiệm Nhiệm. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HŪM HŪM HŪM _ PHAṬ PHAṬ PHAṬ - JAM JAM - SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Phụng Giáo

109. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hệ Hệ, chỉ nhĩ la dã tế. Ngật-lị hận-noa, Ngật-lị hận-noa. Khư năng, Khư năng. Bát-lị bố la dã. Tát phộc chỉ ca la nản. Tát phộc bát-la đề vĩ nhiên. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HE HE KIMCĪRAYASI - GRḤṆA GRḤṆA - KHĀDA KHĀDA - PARIPŪRAYA - SVĀPRATIVIJÑĀM - SVĀHĀ

_ Bất Động

110. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Chiến noa, ma hạ lộ sái noa. Sa-phả tra dã. Hồng. Đát-la tra. Hám Hàm. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA SPHAṬĀYA HŪM TRĀṬ - HÀM MĀM - SVĀHĀ

_ Thắng Tam Thế

111. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hạ Hạ Hạ. Vĩ sa-ma duệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa vĩ sái dã Tam bà phộc. Đát-lạt lộ chỉ-dã vĩ nhạ dã. Hồng nhạ . Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HA HA HA VISMAYE - SARVA TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVA - TRAILOKYA VIJAYA - HŪM JAḤ - SVĀHĀ

_ Phương Đông, trong cửa đầu

Thích Ca ngồi sen trắng

Băm hai (32 Tướng tốt) màu vàng tía (Tử Kim sắc)

Y phục, áo cà sa

Làm Giáo lệnh lưu bố

Trụ ở đấy nói Pháp

Chúng Tam Muội vây quanh

_ Tiếp, bên phải Mâu Ni

Hiện thị Biến Tri Nhân

Tướng vui tươi mỉm cười

Khấp thể, sáng tròn sạch
 Vui nhìn Thân Vô Tỷ (Không thể so sánh)
 Tên là Năng Tịch mẫu
 _ Lại bên phải Thế Tôn
 Đặt ở Hào Tướng Minh
 Trụ hoa Bát Đầu Ma (Padma – Hoa sen hồng)
 Viên quang (Hào quang tròn) màu Thương Khư (màu trắng lóng lánh)
 Chăm giữ báu Như Ý
 Mãn túc mọi ước nguyện
 Ánh sáng Đại Tinh Tiến
 Thích Sư Tử Cứu Thế
 _ Bên trái năm Phật Đỉnh
 Bạch Tản, Thắng, Tối Thắng
 Hỏa Quang Tụ, Trừ Chướng
 Thích chủng (hạt giống của Thích Ca) của Đại Thừa
 Lại bên trái Hào Tướng
 Đặt để ba Phật Đỉnh
 Quảng Đại, Cực Quảng Đại
 Cùng với Vô Biên Thanh
 Cần phải ở nơi ấy
 Tinh Tiến một lòng tạo
 Năm Trước: Trắng, Vàng, Vàng (vàng ròng)
 Tiếp ba: Trắng, Vàng, Đỏ
 Quyển thuộc của Thích Ca
 Mười hai Đại Sĩ Ấn
 Mâu Ni: Tướng Thuyết Pháp
 Tay Trí (tay phải) Ấn Cát Tường
 Mẫu Ấn đồng Phật Đỉnh
 Gọi khác: Kim Cương Tiêu
 _ Hào Tướng: Trí Quyền (quyền phải) chắc
 Phụng Tiến (lóng tay của ngón trở) đặt trên My (Tam Tinh)
 _ Bạch Tản: dựng Tuệ Phương (ngón trở phải)
 Định chướng (lòng bàn tay trái) che như lọng
 _ Thắng Đỉnh: Dao Ấn trước
 _ Tối Thắng Ấn đồng Luân
 _ Hỏa Tụ đồng Phật Đỉnh
 _ Xả Trừ: Trí thành Quyền (Quyền phải)
 Cong Phong (ngón trở) như móc câu
 _ Quảng Đại, Phát Sinh Đỉnh
 Cùng dùng Liên Hoa Ấn
 _ Cực Quảng, phát sinh Đỉnh
 Ấn Ngũ Cổ Kim Cương
 _ Thủy (ngón vô danh) vào, Thiên Trí (2 ngón cái) hợp

Co Phong (ngón trỏ) giữ giữa Hỏa (ngón giữa)
Trên lóng dưới một mạch (hạt lúa mì)
_ Vô Biên Âm Thanh Đỉnh
Thân Ấn đồng Thương Khư (‘sankha – loa)
_ Nhất Thiết Phật Đỉnh Ấn
Tay Tuệ (tay phải) chụm 5 ngón (đầu ngón tay)
Đặt ngay trên đỉnh đầu
Mỗi mỗi Chân ngôn là:
_ Thích Ca

112. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tát phộc khát-ly xả nễ Tố nại năng. Tát phộc đạt ma phộc đa. Bát-la ba-đa nga nga năng Tam ma Tam mê. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - SARVA KLE’SA NIRSUDANA - SARVA DHARMA VA’SITAḤ PRÀPTA GAGANA - SAMA ASAMA - SVÀHÀ

_ Phật Mẫu

113. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Một đà lộ tả nễ phộc nỗ la ma, đạt ma tam bà phộc, vĩ ca năng Tam tham. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - BUDDHA LOCANI VARURAMA DHARMA SAMBHAVA VIKANA _ SAM SAM - SVÀHÀ

_ Hào Tướng

114. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ác ngân nhạ. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - AḤ HAM JAḤ - SVÀHÀ

_ Bạch Tản

115. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lam. Tát đất đa bát đất-la, ô sắt nê sái. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - LAM - SITÀTAPATRA UṢṆIṢA - SVÀHÀ

_ Thắng Đỉnh

116. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chiêm nhạ dữu, ổ sắt ni sái. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - ‘SAM - JAYA UṢṆIṢA - SVÀHÀ

_ Tối Thắng

117. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Thi đài vĩ nhạ dữu ổ sắt ni sái. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - ‘SÌSI - VIJAYA UṢṆIṢA - SVÀHÀ

_ Hỏa Tự

118. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đất-lãng-ÁN, đế nho la thi, ổ sắt ni sái. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - TRÌM - TEJORA'SI UṢṆĪṢA
- SVĀHĀ

_ Xả Trừ

119. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hạ-lỗ-án, vĩ chỉ la noa, bán tổ ô sắt ni sám. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - HRÙM - VIKIRANA PAMCA UṢṆĪṢA - SVĀHĀ

_ Cực Quảng

120. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tra-lỗ-án ô sắt ni sám. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - TRÙM - UṢṆĪṢA - SVĀHĀ

_ Quảng Đại

121. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Thất-lỗ-án ổ sắt ni sám. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - 'ṢRÙM - UṢṆĪṢA - SVĀHĀ

_ Vô Biên Âm

122. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hồng nhạ dữu, ô sắt ni sám. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - HÙM JAYA UṢṆĪṢA - SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Phật Đỉnh

123. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Noan noan noan. Hồng Hồng Hồng. Phát-tra. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - VAM VAM VAM - HÙM HÙM HÙM - PHAṬ - SVĀHĀ

_ Tiếp ở nơi Thắng phương (phương Bắc)

An bày chúng Tĩnh Cư

Tự Tại cùng Phổ Hoa

Quang Man với Ý Sinh

Tên gọi Đẳng Viên Văn

Đều theo thứ tự ấy

Tay Tuệ (tay phải) nâng gò má

_ Phổ Hoa, như Tự Tại

Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) sai lệch khác

_ Quang Man Ấn như trước

Sửa Không (ngón cái) ngay trong chưởng

_ Mãn Ý Sinh Thiên Tử

Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) như cầm hoa

_ Biến Âm Thanh Thiên Ấn

Trí (tay phải) Không (ngón cái) để trên Thủy (ngón vô danh)

Duỗi che Tuệ Nhĩ môn (lỗ tai trái)

Năm Thiên và Quyển Thuộc

Thứ Tự Tập Chân ngôn

_ Tự Tại Thiên

**124. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. ÁN. Bá la nễ đát-ma la để tỳ-
dược. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - OM - PURANITMA
RATIBHYAḤ - SVÀHÀ

_ Phổ Hoa

**125. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma nỗ la ma, đạt ma, Tam bà
phộc. Ca thác ca thác năng. Tam tham mang sai nê. Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - MANORAMA DHARMA
SAMBHAVA - KATHÀ KATHÀNA - SAM SAM MABHANE - SVÀHÀ

_ Quang Man

126. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tả đồ ồ-xá tả nan. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - JATUYASYANA - SVÀHÀ

_ Mãn Ý Sinh Thiên Tử

**127. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A Án khá ninh xỉ Tỳ-dược. Sa-
phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - A - OM HANAṬÌ - SVÀHÀ

_ Biến Âm Thanh Thiên

**128. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. ÁN. A bà sa-phộc lệ Tỳ-dược.
Sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀÑAM - OM - ABHASVÀREBHYAḤ
- SVÀHÀ

_ Hành giả, góc Đông Nam

Tạo làm Tượng Hỏa Tiên

Trú ở trong lửa mạnh

Ba điểm tro, tiêu biểu

Sắc thân đều đỏ thẫm

Tim đặt Ấn Tam Giác

Tạo làm trong tóc lửa

Tuệ (tay trái) châu, Định (tay phải) Táo Bình

Chưởng Ấn, Định (tay trái) cầm Trượng (cây gậy)

Ngồi trên lưng Dê Xanh

Phi Hậu hầu hai bên (phải, trái)

Phộc Tư Sắt Xá Tiên (Vasiṣṭa Rṣi)

Với các Tiên chúng khác

Dùng để làm quyến thuộc

Phương Trái, Diêm Ma Vương (Yama Ràja)

Tay giữ Ấn Đàn Noa (Daṇḍa - Quyền Trượng)

Ngồi trên lưng con trâu

Màu mây đen chớp loé

Bảy Mẫu cùng Hắc Dạ

Tử Hậu Phi (Vợ của Tử Thần) vây quanh

Phán Quan, các Quỷ thuộc

Hàng Quyển Thuộc vây quanh

_ Hỏa Thiên, Thí Vô Úy

Đại Không (ngón cái) ngang trong chưởng

Thỉnh Triệu, Tuệ Phong (ngón trỏ phải) câu (móc câu)

Năm Khế mở số biến

Diêm Ma, hợp Phước Trí (2 bàn tay)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)

Bảy Mẫu, Tam Muội Quyền (Quyển trái)

Rút Không (ngón cái) Kiên Chùy Ấn

Ám Dạ đồng Ấn trước

Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) đều kèm duỗi

Diêm Ma Hậu Phi, Đạc (cái mõ)

Tay Tuệ (tay phải) rữ năm Luân (2 ngón tay)

Giống như tướng Kiện Tra (Ghamṭa - cái chuông)

Mỗi Chân ngôn ấy là:

_ Hỏa Thiên

129. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A nghi-năng duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAMA - AGNÀYE - SVÀHÀ

_ Phi Hậu

130. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A khởi nễ duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAMA - AGNÌYE - SVÀHÀ

_ Phộc Tư Tiên

131. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc tử sắt-xá lật sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAMA - VA’SIṢṬA ṚṢÌM - SVÀHÀ

_ A Diệt Lị Tiên

132. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ác đễ-la dã, ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAMA - ATREYA MAHÀ ṚṢÌM - SVÀHÀ

_ Kiều Đáp Ma

133. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Bà-lị Thâu đát-ma ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAMA - BHRĠGOTAMA MAHÀ ṚṢÌM - SVÀHÀ

_ Nghiệt Lật Già

134. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Kiều đáp-ma ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAMA - GOTAMA MAHÀ ṚṢÌM - SVÀHÀ

_ Diêm Ma Thiên

135. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phê phộc sa-phộc đa dã. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - VAIVASVATÀYA - SVÀHÀ
_ Thất Mẫu

136. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma đất-lị Tỳ dước. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - MÀTRBHYAḤ - SVÀHÀ
_ Âm Dạ

137. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ca la la đất lị duệ. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - KÀLARÀTRÌYE - SVÀHÀ
_ Phán Quan

138. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Chỉ đất-la ngu bát-đa dã. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - CITRA GUPTÀYA - SVÀHÀ
_ Niết Lị Đế Quỷ Vương (Nṛti Ràja)

Hiệu là Đại La Sát

Cầm đao, hình đáng sợ

Thân ấn đồng Yết Nga (Khaṅga – Đao Ấn)

Các Lạc Sát sa (Rākṣasa) ấy

Hủ hợp (chắp 2 tay giữa rộng) Thủy (ngón vô danh) vào chưởng

Dựng Phong (ngón trở) giao Không (ngón cái) Hỏa (ngón giữa)

Mỗi Chân Ngôn ấy là

_ La Sát Chủ

139. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. La-khất-sát sa địa bả đa duệ. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - RÀKṢASA ADHIPATAYE - SVÀHÀ

_ Sát Tư

140. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Lạc khất-xoa sa. Nga ni nhĩ. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - RÀKṢASI GANIPI - SVÀHÀ
_ Tương Hưởng

141. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ngật-la ca lệ. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - KRA KARE - SVÀHÀ
_ Chúng

142. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Lạc khất-xoa tế Tỳ-dước. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - RÀKṢASEBHYAḤ - SVÀHÀ
_ Long phương (phương Tây) Phộc Lỗ Noa (Varuṇa – Thủy Thiên)

Cửa Tây cầm sợi dây

Hình Trời dáng nữ nhân

Ngồi trên Rùa Long Quang

Trong cửa: Trước, trái, phải

Phần Nộ Vô Năng Thắng
 Đối A Tỳ Mục Khư (Abhimukha – Hiện Tiền)
 Đại Hộ trong gian quẹo (gian phòng nhỏ ở khúc quanh)
 Trì Minh Đại Phần Nộ
 Tiếp Hữu (bên phải) Vô Năng Thắng
 Tiếp tả (bên trái) Vô Thắng Phi
 Nan Đồ Bạt Nan Đồ (Nanda, Upananda)
 _ Phương Tây, các Địa Thần (Prthiviye Devata)
 Biện Tài (sarasvati) với Tỳ Nữu (Viṣṇu)
 Tắc Kiến Năng (skanda), Phong Thần (Vayu Devata)
 Thương Yết La (‘Saṅkara), Nguyệt Thiên (Candra Deva)
 Nhóm ấy y Long phương (Phương Tây)
 Hành giả Trì Chân Ngôn
 Dùng Tâm chẳng mê hoặc
 Đặt để đừng sót lầm
 Các Thích Chủng còn lại
 Cà Sa với Tích Trượng
 Thầy nên khai thị đủ
 Hình Tam Muội, khác màu
 _ Quyển Sách (sợi dây) Nội Phộc Quyền
 Rút Phong (ngón trở) hợp tròn đầu
 _ Địa Thần, tay Phước trí (2 bàn tay)
 Tám Độ (8 ngón tay) hợp tròn đầu
 Hai Không (2 ngón cái) phụ như lọng
 _ Biện Tài tức Diệu Âm
 Tuệ Phong (ngón trở phải) giữ ở Không (ngón cái)
 Hưởng Thân đưa qua lại
 Vận động như tấu nhạc
 Thiên ấy, Phí Noa Ấn
 _ Tỳ Nữu tức Na Diên (Nārāyaṇa)
 Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) vịn Phong (ngón trở)
 Dùng dây, làm sai khác
 Tiếp, bên phải Thủy Thiên
 Tắc Kiến Phiên Đồng Tử
 Ba đầu cỡi chim Công (Khổng Tước)
 Thương Yết La, Kịch Ấn
 Định (tay trái) Không (ngón cái) đặt lên Địa (ngón út)
 Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở) Thủy (ngón vô danh) hình Kịch (cây kịch)
 Hậu Ấn, Không (ngón cái) giữ Địa (ngón út)
 Phi Ấn mở 3 Luân (2 ngón tay)
 Tiếp phía Nam cửa Tây
 Quyển thuộc của Nguyệt Thiên
 Hai mươi tám Tú Thần

Nhóm Cung Thần vây quanh
 _ Nguyệt Thiên cỡi Hạc Trắng
 Thân Ấn, tay Tam Muội (tay trái)
 Không (ngón cái) đặt ở trên Thủy (ngón vô danh)
 Nhân tác Khiết Bạch Quán (quán sát trắng tinh khiết)
 Tất cả Tú Diệu Ấn
 Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chưởng) Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) giao
 _ Tức trong phòng queo trước
 Vô Thắng (Vô Năng Thắng) Tam Muội Quyền (quyền trái)
 Nâng giúp mở bung Luân (ngón tay)
 Trí Quyền (quyền phải) duỗi Tuệ Phong (ngón trở phải)
 Giống như thế Tương Nghĩ (Cùng tính toán)
 Đối nhau nâng Tuệ Quyền (quyền phải)
 Dạng như thế đánh nhau
 Tức A Tỳ Mục Khư (Abhimukha)
 Tiếp ngoài, Thắng với Phi
 Trí (tay phải) giữ Liên (hoa sen) tại tim
 Duỗi Định (tay trái) hướng ngoài chĩa
 Tức tên Vô Năng Thắng
 _ Tiếp bày Thắng Phi Ấn
 Thiên Trí (2 tay) trong nắm quyền
 Co Không (ngón cái) như cái miệng
 _ Hai Rồng Tả Hữu quyền (quyền trái, quyền phải)
 Hỗ trợ đề lên nhau
 _ Phộc Dữu (Vàyu – Phong Thiên) Phong Thiên Tràng (cây phướng)
 Trí quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)
 Cùng quán làm Phong Tràng (cây phướng gió)
 Tất cả các quyền thuộc
 Vây chung quanh Phong Thiên
 Mỗi Chân Ngôn ấy là:

**143. “Năng mạc Tam mãn đa một đà năm. A bá phả đa duệ. Minh già xả
nễ duệ. Sa-phộc hạ ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - APAM PATAYE MEGHĀ
‘SANIYE - SVĀHĀ

_ Địa Thân

144. “Năng mạc Tam mãn đa một đà năm. Phả-lị Thễ vĩ duệ. Sa-phộc hạ ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - PṚTHIVĪYE - SVĀHĀ

_ Diệu Âm

**145. “Năng mạc Tam mãn đa một đà năm. Sách la sa-phộc đế duệ. Sa-phộc
hạ ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - SARASVĀTĪYE - SVĀHĀ

_ Na La Diên

- 146. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Vĩ sắt-noa phệ. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - VIṢṆAVI - SVÀHÀ
 _ Hậu
- 147. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Vĩ sắt-noa nhĩ. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - VIṢNEVI - SVÀHÀ
 _ Nguyệt Thiên
- 148. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Chiến nại-la dã. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - CANDRÀYA - SVÀHÀ
 _ Nhất Thiết Tú Diệu
- 149. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nặc ngật-xoa dát-la, nễ ná nễ duệ. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - NAKṢATRA NIRJA DANĪYE
 - SVÀHÀ
- _ Tương Đối Thắng
- 150. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Nột đật li-sái, ma ha lỗ sái noa. Khư ná dã. Tát noan tát đát tha nghiệt đa nhiên củ lỗ. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM - DURDHAṢA MAHÀ ROṢAṆA KHADAYA - SARVA TATHÀGATA JÑAM KURU - SVÀHÀ
 _ A Tỳ Mục Khư
- 151. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hệ A tỳ mục khư, ma hạ bát-la chiến noa. Khư ná dã, khấn thị la dã tử, tam ma dã, ma nễ sa-ma la. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM - HE ABHIMUKHA MAHÀ PRACAṆḌA - KHADAYA KIMCIRAYASI SAMAYA MANUSMARA - SVÀHÀ
 _ Ngoại Thắng và Phi
- 152. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hồng địa-lãng, địa-lãng, lãng lãng , nhật-lãng, nhật-lãng. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - HUM _ DHRIM DHRIM _ RIM RIM _ JRIM JRIM - SVÀHÀ
 _ Phi
- 153. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A bát-la nhĩ đế. Nhạ diễn đề đát ni đế. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - APRÀJITE JAYAMTI TÀḌITE - SVÀHÀ
 _ Nhất Long
- 154. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nan năng dã. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - NANDÀYA - SVÀHÀ
 _ Nhị Long
- 155. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ổ ba nan na dã. Sa-phộc hạ ”**
 ⇨ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆAM - UPANANDÀYA - SVÀHÀ

_ Phong Thiên

156. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc dã phệ. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - VĀYAVE - SVĀHĀ

_ Tiếp ở nơi Thắng phương (phương Bắc)

Cửa Bắc, Đa Văn Thiên

Trái, phải tám anh em

Mẫu với hàng Tổ Mẫu

Cát Tường Công Đức Thiên

Vạn Thắng Độc Mãnh Kiện

Hàng quyền thuộc nam nữ

Đa Văn Thân Mật Ấn

Trí Định (2 bàn tay) hợp giữa rỗng (Hư Tâm hợp chưởng)

Hai Địa (2 ngón út) vào chưởng giao

Dựng Không (ngón cái) trụ cạnh Phong (ngón trỏ)

Một thốn chưởng chạm nhau

Chân ngôn là:

157. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phệ thất-la phộc noa dã. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - VAI’SRAVAṆĀYA - SVĀHĀ

Tiếp Tả (bên trái) Đại Dược Xoa

Định Tuệ (2 tay) Nội Xoa Quyền

Dựng Thủy (ngón vô danh) co hai Phong (2 ngón trỏ)

_ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ

Ấn trước duỗi hỏa Luân (ngón giữa)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự giữ nhau

_ Giá Văn Trà (Camuṇḍa) Định Quyền (Quyền trái)

Ngửa giữ khư ba La

Cửa Đông Tỳ Xá Già (Pi’sàca)

Nội Phộc, duỗi ở Hỏa (ngón giữa)

_ Ấn trước co Hỏa Luân (ngón giữa)

Tức tên Tỳ Xá Chi (Pi’sàce)

Mỗi Chân ngôn ấy là

_ Nhất Thiết Dược Xoa

158. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Dược ngật-xoa Thấp-phộc la. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - YAKṢA I’SVARA - SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ

159. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Dược khát-xoa vĩ nễ-dã đạt lệ. Sa-phộc hạ ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM - YAKṢA VIDYADHĀRI - SVĀHĀ

_ Giá Văn Trà

160. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tả muộn noa duệ. Sa-phộc hạ ”

↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆÀM - CAMUNḌÀYE - SVÀHÀ
_ Tỳ Xá Già

161. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tỳ xá già nga để. Sa-phộc hạ”

↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆÀM - PÌSACA GATI - SVÀHÀ
_ Tỳ Xá Chi

162. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tỳ nhĩ Tỳ nhĩ. Sa-phộc hạ”

↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆÀM - PICI PICI - SVÀHÀ

_ Tám anh em thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Đồng tập một Chân ngôn

163. “Ấn nại-la. Tô ma. Phộc la noa. Bát-la nhạ ba để. Ba la nột-phộc nhạ.

Y xá na. Thất-chiến ná nhạ. Ca ma. Thất-lệ sắt-xá. Cử nãnh kiến thá. Nãnh kiến thá ca. Phộc nị ma nê. Ma nê tả la. Bát-la noa na. Ổ phả bán chỉ ca. Sa đá ngật-lị. Hạ ma phộc đa. Bố la-noa. Khư nễ la. Cú vĩ nặc. Ngu bá la được khát-xoa. A Tra phộc cú. Năng na la nhạ. Nhĩ ná khát-sái ba. Bán nhạ la hiển noa. Tô mẫu mục khê. Nhĩ già được khát-sái. Ba tất-lị nhạ năng. Tức đất-la tế năng. Nhĩ-phộc ngạn đạt phộc. Để-lị phả lị. Tả để-lị kiến tra. Nhĩ già xả để. Thất-giả ma đa lị. Sa-phộc hạ”

↪ INDRA - SOMA - VARAṆAḤ - PRAJAPATI - BHÀRADDHÀJAḤ - I'SÀNA - 'SCANDANAḤ - KAMAḤ - 'SREṢṬAKUNI KAṆṬHA - NIKANṬHAKAḤ VAḌI MAṆI - MAṆI CARAḤ - PAṆADA - UPAPAṆCIKAḤ - SÀTÀGIRI - HÌMAVATI - PÙKAḤ - KHADIRA HOVIDAḤ - GOPÀLA YAKṢA - AṬAVAKO - NÀRARÀJA - JINA KṢABHAḤ - PAMCÀLA GAṆḌA - SUMUKHE DIRGHA YAKṢA - SAPRIJANAḤ CINTRASENA - 'SVA GANDHARVA - TRPHALÌ - CATRKAṆṬAKAḤ - DIRGHA 'SAKTI - 'SCA MATA LIḤ - SVÀHÀ

_ Quỷ Thủ Y Xá Na

Kích Ấn, Tam Muội Quyền (quyền trái)

Duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) ngay thẳng

Chân Ngôn là:

164. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lỗ nại-la dã. Sa-phộc hạ”

↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆÀM - RUDRÀYA - SVÀHÀ

_ Bộ Đa Quỷ

165. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Xá ninh bộ đa địa bà để. Sa-phộc hạ”

↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆÀM - 'SANE BHÙTA ADHIPATI - SVÀHÀ

_ Nhạ Dã Thiên

166. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Năng mặc nhạ dã duệ. Sa-phộc hạ”

↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆÀM - NAMAḤ JAYÀYE - SVÀHÀ

_ Ô Ma Phi

167. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ô ma nãi nhĩ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - UMA JAMI

_ Ma Hạ Ca La Thân

168. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ ca la dã. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - MAHÀ KÀLĀYA - SVĀHĀ

_ Tần Na Dạ Ca Thiên

169. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ nga noa phả đá duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - MAHÀ GAṆA PATĀYE - SVĀHĀ

Tiếp đi đến phương đầu (phương Đông)

Cửa Đông, Đế Thích Thiên

An trú núi Diệu Cao

Mão báu, đeo Anh lạc

Tay cầm Độc Cổ Ấn

Thiên Chúng tự vây quanh

_ Tả (bên trái) để chúng Nhật Thiên

Trong xe tám ngựa kéo

Hai Phi hầu trái phải

Thệ Gia, Tỳ Thệ Gia (Jaya, Vijaya)

Dịch là Thắng, Vô Thắng

Quyển thuộc bày Chấp Diệu (Grahà)

Áng Già (Àditya_ Nhật Diệu) ở trái phải

Thân Già (Soma _ Nguyệt Diệu) ở phía Đông

Bộ Già (Budha_ Thủy Diệu) ở phía Nam

Vật Lạc Tát Bát Đế (Bṛhasvati_ Mộc Diệu)

Đặt ở Bắc Nhật Thiên

Thiết-nãi Thiết Già (‘Sanai’scara_ Thổ Diệu) Đông Nam

La Hầu (Rahu) tại Tây Nam

Kiểm Bà (‘Sukra _ Kim Diệu) tại Tây Bắc

Kế Đô (Ketu) tại Đông Bắc

Niết Già Đa (Nirjata) Thiên Cầu

Đặt ở Bắc Bắc vĩ

Ôn Già Ba Đa Hỏa (Aṅgaraka_ Hỏa Diệu)

Ma Lợi Chi (Maricì) đi trước

Theo hầu mà Thị Vệ

_ Đại Phạm (Mahà Bràhma) hữu (bên phải) Đế Thích (Indra)

Ngồi trên xe bày ngỗng

Bốn mặt, mão tóc kết

Bốn tay, Tuệ (tay trái) cầm hoa

Tiếp Tuệ (tay trái) cầm Sổ châu (tràng hạt)

Định trên (tay phải) cầm Quân Trì

Định dưới (tay phải) tay nghiêng chưởng

Co Phong (ngón tro còn lại duỗi
 Tịnh Hạnh Cát Tường Ấn
 Đều là Ấn chữ AN
 _ Ma Lợi Chi, bình báu
 Tay Định (tay trái) rộng, nắm quyền
 Trong tất cả các nạn
 Tưởng Thân vào trong ấy
 Trí chưởng (lòng bàn tay phải) mà che đi
 Mắt Trời Người chẳng thấy
 _ Tứ Thiên Thiên tại Tả (bên trái)
 Vô Nhiệt Ngũ Tinh Hữu (bên phải)
 _ Thích Ấn, Nội Phộc quyền
 Dựng hai Phong (2 ngón trỏ) như chà y
 _ Nhật Thiên, Phước Trí (2 tay) Không (ngón cái)
 Đều để cạnh Thủy Luân (ngón vô danh)
 Hiển hiện dính cạnh nhau
 Ngửa như hình Xa lạc (cái xe)
 _ Xã Gia (Jaya) Tỳ Xã Gia (Vijaya)
 Tay Bát nhã Tam Muội (2 tay)
 Phong (ngón trỏ) Địa (ngón út) đều hướng trong
 Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ nhau
 _ Định Tuệ Luân (10 ngón tay) hợp đầu
 Dựng Không (ngón cái) đặt ở tim
 Ấn tướng của Cửu Chấp
 Còn như truyền thụ miệng
 _ Thích hữu (bên phải Đế Thích) Phạm Thiên Ấn
 Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh)
 Giống như tướng cầm hoa
 Tuệ (tay phải) Phong (ngón trỏ) đặt trên Hỏa (ngón giữa)
 Không (ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)
 Phạm Thiên Phi Mật Khế
 _ Trong Quyển Thuộc Thiên Đế
 Càn Đạt (Gandharva), A Tu la (Asura)
 Ấn trước, Nội Phộc Quyền
 Duỗi Thủy (ngón vô danh) Nhạ Thiên Ấn
 Tu La dùng tay Trí (tay phải)
 Phong (ngón trỏ) quặp trên Không Luân (ngón cái)
 Chín Ấn, sáu Chân Ngôn
 Mỗi Chân Ngôn ấy là:
 _ Đế Thích
170. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Xả ngật-la dã. Sa-phộc hạ”
 ↪ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - ‘SAKRĀYA - SVĀHĀ
 _ Nhật Thiên

171. “A nễ đễ-dã dã. Sa-phộc hạ ”

↪ ÀDITYÀYA - SVÀHÀ

_ Ma Lợi Chi Thiên

“Ma lợi chi. Sa-phộc hạ ”

↪ MARÌCI - SVÀHÀ

_ Cửu Chấp

172. “Nghiệt-la hệ Thấp mạt-lị dã. Bát-la ba-đa nhụ đễ ma dã. Sa-phộc hạ ”

↪ GRAHE’SVARÀYA PRÀPTA JYOTIRMAYA - SVÀHÀ

_ Phạm Thiên

173. “Bát-la nhạ phả đa duệ. Sa-phộc hạ ”

↪ PRAJAPATÀYE - SVÀHÀ

_ Càn Đạt Bà

174. “Vĩ thú đà sa-phộc la phộc hệ nãi. Sa-phộc hạ ”

↪ VI’SUDDHA SVÀRA VÀHINI - SVÀHÀ

_ A Tu La

175. “A Sách la nghiệt la la diễn. Sa-phộc hạ ”

↪ ASURA GARALAYAM - SVÀHÀ

_ Phật Tử! Hãy khéo nghe

Từ Tam Muội Gia đầu

Đến Bình Đăng Khai Ngộ

Phương Đông, viện thứ nhất

Đại Nhật Chúng Tam Muội

Làm nhiều hình Thiên nữ

Câu đến Như Lai Giáp

Đều ngồi dài sen trắng

Luân (bánh xe) Dao, Sáo, Thương Khư (Loa)

Linh (chuông) Đạc (mõ) với Quyển Sách (sợi dây) ...

Hào Tướng, Khẩu, Thiệt, Nha

Thảy đều cầm hoa sen

Trên hoa đặt Tiêu Xí

Tề Ấn ở trong hoa

Tạo vẽ Liên Hoàn Quang

Tướng màu nhiệm tròn đẹp

Yêu như Hồi Châu Man

Tặng như Ngọc Mã Âm

Âm Tàng chẳng để lộ

Thí Nguyện Pháp Biện Thuyết

Kinh Tặng trên hoa sen

Niệm Xứ Thập Lực đấng

Kèm vẽ hình Thiên Nữ

Chứa Tam Muội vắng lặng (Tịch Tĩnh Tam Muội)

Nên làm tướng Phật Đỉnh
Núi, sông, cây, hoa, quả
Đều nói Quý, Thần, Trời
Tùy tên làm Tiêu Xí
Thần Năm, Tháng, Sáu thời
Cầm hoa tùy Bản Giáo
Lược nói Đại Bi Tạng
Mạn Trà La Vị xong

_ Tất cả các Thánh Chúng
Rộng như Đại Đàn Đồ (hình vẽ Đàn lớn)
Quán Đỉnh A Xà Lê (Bậc thầy Quán đỉnh)
Như Kinh nên cúng dường
Tiếp dẫn người đáng độ
Hoặc mười, hoặc tám, bảy
Trao cho dầu thơm, hoa
Khiến phát Tâm Bồ Đề
Trao Giới Thắng Thượng ấy
Ghi nhớ các Như Lai
Tất cả đều nên làm
Sinh ở nhà Phật Tịnh
Kết Ấn Pháp Giới Sinh
Cùng với Ấn Pháp Luân
Kim Cương Hữu Tình đẳng
Mà dùng làm gia trì
_ Tiếp nên tự mình kết
Ba chuyển, gia áo sạch
Như Pháp Giáo Chân Ngôn
Dùng áo đỏ che đầu
Khởi sâu Tâm Bi Diệu
Ba tụng tam Muội Gia
Đỉnh đội dùng chữ LA (RA)
Nghiêm dùng điểm Đại Không (RAM)
Chung quanh mở tóc lửa
Tự Môn sinh Bạch Quang (ánh sáng trắng)
Tuôn ra như Trăng đầy
Hiện đối các Cửu Thế
Mà rải tán hoa sạch (Tĩnh Hoa)
Tùy nơi hoa ấy đến
Hành nhân nên Tông phụng
Mạn Trà La, cửa đầu
An lập nơi Học Nhân (người học)
Trụ đầy, tùy Pháp Giáo

Mà tác mọi sự nghiệp
Như vậy khiến Đệ Tử
Mau lìa các lỗi lầm
Làm Hộ Ma Tịch Nhiên
Hộ Ma y Pháp trụ
Trước, ngay trong Thai Tạng
Đến thứ hai, bên ngoài
Ở trong Mạn Trà La
Làm, Tâm không nghi ngờ
Như lượng khuỷu tay mình
Đào đắp Đàn Quang Minh (Đàn Hộ Ma)
Bốn Tiết làm vòng giới
Trong nêu Kim Cương Ấn
Phương phải của Đạo Sư
Hộ Ma đủ chi phần
Người Học trụ bên trái
Ngồi xồm (Tông cứ tọa) Tăng Kính Tâm
Tự rải cỏ Cát Tường
Trải đất dùng an Tọa
Hoặc bày mọi sắc vẽ
Rực rỡ rất nghiêm lệ
Tất cả công việc thành
Đấy, lược nơi Hộ Ma
Rải cỏ Tranh chung quanh
Đầu cuối trợ nhau thêm
Xoay bên phải rộng dày
Dùng nước thơm rải khắp
Suy tư Hỏa Quang Tôn (Hỏa Thiên)
Thỉnh đến vào trong lò
Thương xót lo tất cả
Cần phải cầm Mãn Khí (Đại Thước – cái muôi lớn)
Dùng để làm cúng dường
Bấy giờ Thiện Trụ Giả (Người khéo trụ)
Nên nói Chân Ngữ này:

176. “Năng mạc Tam mãn đa một đà năm. Ác nga-năng duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀṆĀM - AGNĀYE - SVĀHĀ

Lại dùng tay Tam Muội (tay trái)

Tiếp trì các Đệ Tử

Tay Tuệ (tay phải) ngón đại Không (ngón cái)

Lược Phụng Trì Hộ Ma

Mỗi hiến, liền thành tụng (chân thành tụng)

Riêng đều đến hăm một (21)

Nên Trụ Tâm Từ Mẫn

Y Pháp Chân Thật Ngôn

Phụng Trì Hộ Ma

177. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A ma hạ phiến để nghiệt đa. Phiến để yết la. Bát-la diễm ma đạt ma nãi nhược đa. A bà phộc tát phộc bà phộc. Đạt ma sa mãn đa bát-la ba-đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - A MAHĀ ‘SĀNTI GATA - ‘SĀNTI KARA - PRAYAMA DHARMA NIRJATA ABHAVA SARVA BHAVA DHARMA SAMANTA PRĀPTA - SVĀHĀ

_ Hành Giả Hộ Ma xong

Ứng Giáo Lệnh, thân Thí

Vàng, bạc, mọi trân bảo

Voi, ngựa với xe cộ

Bò, dê, quần áo đẹp

Hoặc mọi tiền của khác

Đệ Tử nên chí thành

Cung kính khởi ân trọng

Thâm tâm tự vui mừng

Mà phụng hiến Sở Tôn (Tôn của mình)

Dùng Tu hành Tịnh Xả

Khiến Tôn ấy vui vẻ

Đã làm tác Gia Hộ

Ứng Triệu mà nói rằng (cáo ngôn)

“Nay, ruộng Thắng Phước này

Tất cả Phật đã nói

Vì muốn nhiều ích rộng

Tất cả các Hữu Tình

Phụng Thí tất cả Tăng

Sẽ đạt được Quả Lớn

Tư Tài lớn vô tận

Đời nói thường tùy sinh

Dùng cùng dưỡng Chư Tăng

Cho những người Đủ Đức

Vì thế, Thế Tôn nói

Cần phải phát hoan hỷ

Tùy sức sắm món ăn

Thí cho Hiện Tiền Tăng (Chư Tăng hiện tại)

_ Ma Ha Tỳ Lô Phật

Lại bảo Chấp Kim Cương

Rồi nói Già Đà rằng

“Này Ma Ha Tát Đỏa (Mahā satva)

Một lòng hãy lắng nghe!

Sẽ rộng nói Quán Đỉnh

Phật xưa đã mở bày (khai thị)

Thầy làm Đàn thứ hai
Đối trong Mạn Trà La
Đồ họa (vẽ tô) ở ngoại giới
Cách nhau hai khuỷu tay
Bốn phương chính, chia đều
Trong, hướng mở một cửa
Đặt bốn Chấn Kim Cương
Ngụ ở bốn góc ngoài
Là Trụ Vô Lý Luận
Với Hư Không Vô Cấu
Vô Cấu Nhãn Kim Cương
Với Bị Tạp Sắc Y
Nội Tâm (bên trong tâm) hoa sen lớn
Tám cánh đủ râu nhụy
Ở trong cánh bốn phương
Bốn Bồ Tát bện lữ
Do Đại Hữu Tình ấy
Vì nguyện lực xa xưa
_ Tại sao gọi là Bốn
Là Tổng Trì Tự Tại
Niệm Trì, Lợi Ích Tâm
Bi Giả, Bồ Tát đẳng
Bốn cánh hoa còn lại
Làm bốn vị Phụng Giáo
Tạp Sắc y, Mãn Nguyện
Vô Hạch với Giải Thoát (Vô Hạch = không trở ngại)
Chính giữa bày Pháp Giới (Chữ 𠄎 - RAM)
Màu chẳng thể luận bàn
Bốn Bình làm bằng báu
Chứa đầy mọi thuốc báu (Dược bảo)
Phổ Hiền, Từ Thị Tôn
Cùng với Trừ Cái Chướng
Trừ Nhất Thiết Ác Thú
Mà dùng làm Gia Trì
Người ấy, lúc Quán Đỉnh
Nên đặt trên Hoa Sen
Hiến: Dùng dầu thơm, hoa
Đèn sáng với Ứ Già
Trên treo phan, phương, lọng
Dâng âm nhạc nhiếp ý
Nhóm Cát Khánh Già Đà
Rộng nhiều lời hay đẹp
Như vậy mà cúng dường

Khiến được hoan hỷ xong
Thân (Gân gũi) đối các Như Lai
Rồi tự rưới đỉnh đầu
Lại nên cúng dường ấy
Các hương hoa diệu thiện
Quán Vũ (tay trái) cầm Ngũ Trí (chày Ngũ Cổ Kim Cương)
Trao vào hai bàn tay (Đặt chày vào 2 tay Đệ Tử)

_ “Chư Phật Kim Cương Quán Đỉnh Nghi
Người đã như Pháp Quán Đỉnh xong
Vì thành Thế Tính của Như Lai
Người nên nhận chày Kim Cương này”
_ Tiếp nên giữ Kim Tỳ (dao mổ mắt)
Ngay nơi Trụ Trước ấy
Ủy dụ khiến vui vẻ
Nói Như Lai Già Đà
“Phật Tử! Phật vì người
Quyết trừ màn Vô Trí
Giống như Thế Y Vương
Khéo dùng dao mổ mắt”
_ Hành giả trì Chân Ngôn
Lại nên dùng gương vàng
Vì hiển Pháp Vô Tướng
Nói Diệu Già Đà này
“Các Pháp không hình tượng
Lặng trong không vắng đục
Không chấp, lia lời nói
Chỉ từ Nhân Nghiệp Khởi
Như vậy biết Pháp này
Tự Tính không nhiễm ô
Vì đời lợi khôn sánh (vô tử – không thể so sánh)
Người từ Tâm Phật sinh”
_ Tiếp nên truyền Pháp Luân
Đặt ở giữa hai chân
Tay Tuệ (tay phải) Truyền Pháp loa
Lại nói Kệ như vậy
“Người kể từ ngày này
Chuyển ở Cứu Thế Luân (bánh xe cứu đời)
Tiếng ấy rộng vòng khắp
Thổi loa Pháp vô thương
Đừng sinh ở Tuệ khác
Nên lia Tâm nghi hối
Mở bày ở Thế Gian

Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh
Thường tác Nguyên như vậy
Tuyên xưng Ân Đức Phật
Tất cả Trì Kim Cương
Đều sẽ hộ niệm người”
_ Tiếp nên ở Đệ Tử
Mà khởi Tâm Bi Niệm
Hành Giả nên vào trong
Bày Kệ Tam Muội Gia
Phật Tử! Người từ nay
Chẳng tiếc luyến thân mệnh
Thường chẳng nên bỏ Pháp
Buông lìa Tâm Bồ Đề
Keo kiệt tất cả Pháp
Hạnh chẳng lợi chúng sinh
Phật nói Tam Muội Gia
Người khéo trụ nơi Giới
Như Hộ thân mệnh mình
Được Giới cũng như vậy
Nên chí thành cung kính
Cúi lạy Chân Thánh Tôn
Tạo tác tùy Giáo Hạnh
Đừng sinh Tâm nghi ngờ.

NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH
BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG CHỦ TÔN MẬT ẤN TIÊU XÍ MẠN TRÀ LA NGHI QUỸ
QUYỂN II HẾT

27/04/2002